

I. Bài tập thực hành

- Tự sắp xếp các tranh theo chủ đề (ghi số của tranh).
- Quan sát, so sánh với các kiến thức lí thuyết về thành tựu chọn giống vật nuôi và cây trồng ở Việt Nam.

II. Thu hoạch

1. Tên bài:

2. Họ và tên:

3. Nội dung thực hành:

- Ghi nhận xét vào bảng 39.

Bảng 39. Các tính trạng nổi bật và hướng sử dụng của một số vật nuôi

STT	Tên giống	Hướng sử dụng	Tính trạng nổi bật
1	Các giống bò: Bò sữa Hà Lan	Lấy sữa	Khả năng cho sữa cao và có thể cải tạo các giống bò khác theo hướng cho sữa.
	Bò Sind	Lấy thịt và sữa	Chịu đựng tốt điều kiện khí hậu nóng ẩm, ít bệnh, khả năng cho thịt và sữa cao.

2	Các giống lợn: Ỉ Móng Cái	Nuôi lai ghép với các lợn đực nhập ngoại để lấy đời lai F ₁ .	Thịt thơm ngon, mỡ dẽ, dẽ sai, dẽ nuôi, thân thiện, chịu được kham khổ, ít bệnh tật nhưng khá chậm lớn.
	Bóc sai	Lai tạo với lợn đực nhập ngoại để lấy con lai F ₁ .	Thích nghi tốt với điều kiện nuôi dưỡng tại Việt Nam, tính hiền, ít bệnh tật, thành thực sinh dục sớm nhưng dẽ ít và khó lai tạo với các giống nội.
3	Các giống gà: Gà Rốt ri	Lai với gà nội và nhập nội, tạo con lai năng suất cao.	Vóc dáng nhỏ, thịt thơm, dẽ nhiều trứng, khối lượng trứng khá lớn.
	Gà Hồ Đông Cảo	Lấy thịt, trứng, làm cảnh.	Thịt thơm ngon, kích thước lớn, trứng lớn, gà có mã đẹp, khỏe mạnh nhưng dẽ khá ít và ấp trứng vụng.
	Gà chọi	Lấy thịt và giải trí	Gà khỏe mạnh, trứng lớn, kích thước vừa phải, thịt thơm ngon, có khả năng chiến đấu.
	Gà Tam Hoàng	Lấy thịt và trứng	Dẽ nhiều, dẽ nuôi, thịt thơm ngon, phù hợp với nuôi thả hoặc nuôi công nghiệp, kháng bệnh và sức sống cao

4	Các giống vịt: Vịt cỏ	Lấy trứng và lai với giống ngoại	Dễ nuôi, sức sống cao, mắn đẻ, tỉ lệ trứng nở cao nhưng kích thước nhỏ và không thể bị vỗ béo.
	Vịt Bầu bên	Lấy trứng	M mắn đẻ, trứng nở tỉ lệ cao, sức sống khỏe, phù hợp với môi trường nuôi thả.
	Vịt Kaki cambell	Lấy trứng	Vịt siêu trứng, đẻ trứng sớm, đẻ nhiều, tỉ lệ trứng nở cao, dễ nuôi.
	Vịt Super meat	Lấy thịt	Dễ nuôi, ăn tạp, lớn nhanh, ít bệnh tật, siêu thịt.
5	Các giống cá trong nước và ngoài nước: Cá rô phi đơn tính	Lấy thịt	Dễ nuôi, lớn nhanh, chịu đựng được các điều kiện bất lợi về độ pH, nhiệt độ, độ phèn và lượng ammoniac cao.
	Cá chép lai	Lấy thịt	Dễ nuôi, lớn nhanh, có kích thước lớn.
	Cá chim trắng	Lấy thịt	Dễ nuôi, kích thước lớn, lớn nhanh.

- Cho nhận xét về kích thước, số rãnh hạt/bấp của ngô lai F₁ và các dòng thuần làm bố mẹ, sự sai khác về số bông, chiều dài và số hạt/số bông của lúa lai và lúa thuần.

Trả lời:

+ Ngô lai F₁ so với dòng thuần bố mẹ có các đặc điểm ưu việt hơn: bắp lớn, hạt nhiều, rãnh bắp khít nhau, hạt đều.

+ Lúa lai ưu việt hơn lúa thuần ở các đặc điểm: bông nhiều, số hạt/bông rất lớn, bông lúa dài và cành lúa chắc khỏe.

- Cho biết ở địa phương em hiện nay sử dụng những giống vật nuôi và cây trồng mới nào?

Trả lời:

Tại địa phương có một số giống mới: lúa lai, ngô lai, gà tam hoàng, vịt siêu thịt, vịt siêu trứng, lợn siêu nạc,...